

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Minh và ông Phạm Hùng Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Ngô Huy Th, sinh ngày 10/6/1967, tại phường LS, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Số X, đường TA, phường NT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá; nơi ở: Tổ X, phố Y, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: Lớp 06/10; Dân tộc: Kinh; tiền sự, tiền án: Không; con ông: Ngô Viết D (*Đã chết*) và bà Hà Thị H, sinh năm 1942; có vợ là Hồ Thị H, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Nhân thân:

- Ngày 18/11/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản công dân*";

- Ngày 15/11/1991, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 năm tù về tội "*Giết người*", tại bản án hình sự sơ thẩm số 134;

- Ngày 08/6/1992, tại bản án hình sự sơ thẩm số 66 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Th 09 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản công dân*" và 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*", cộng hình phạt của cả hai tội là 11 năm tù, tổng hợp với hình phạt 10 năm tù về tội "*Giết người*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 134 ngày 15/11/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm tù, quản chế bị cáo tại địa phương 05 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Ngô Huy Th đã kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 08/6/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh

Thanh Hóa. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 1302 ngày 17/9/1992 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội đã quyết định giữ nguyên hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 08/6/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Th. Đến ngày 16/02/2009 Th chấp hành xong hình phạt tù.

Kết quả xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, thể hiện: Bị cáo đã thực hiện xong các quyết định khác của bản án hình sự số 134 ngày 15/11/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; không còn tài liệu chứng minh việc Th thực hiện các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 08/6/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày 16/01/2015, bị Công an thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe người khác*” bằng hình thức phạt tiền, Th đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 20/8/2015 bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” bằng hình thức phạt tiền, Th đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 04/12/2015 bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe người khác*” bằng hình thức phạt tiền, Th đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 31/5/2017 bị Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “*Hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự*” bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn Tr; tên gọi khác: Lương Văn Ch, Lương Văn Ch1, B; sinh ngày 07/7/1998, tại xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Bản T, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Thái; con ông: Lương Văn K, sinh năm 1976 và bà Lương Thị L, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Tr: Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số X, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản luận cứ bào chữa.

Người bị hại: Anh Phạm Văn Ng, sinh ngày 16/9/1999; trú tại: Thôn Đ, xã LX, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đ, xã LX, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa (*Là mẹ đẻ của Phạm Văn Ng*); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị V, sinh năm 1988; trú tại: Xóm X, xã HH, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Ngày 18/4/2017, anh Phạm Văn Ng mượn xe mô tô của bạn mình ở huyện Bá Thước sau đó mang xuống nhà Ngô Huy Th ở tổ 1, phố 2, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh nói dối là xe của gia đình mình để cầm cố vay số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Chiếc xe máy là vật chứng của vụ án khác do Công an huyện Bá Thước đang thụ lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã thu giữ để điều tra. Vì vậy, Th đã nảy sinh ý định bắt, giữ Ng để lấy lại số tiền đã cho Ng vay. Ngày 21/4/2017, Th nhờ Lương Văn Tr là người làm thuê cho gia đình Th liên lạc rủ Ng xuống thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh để Th gặp nên Tr gọi điện cho Phạm Văn H (tên gọi khác là BL) người ở bản Lưỡi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh và chuyển điện thoại cho Th nói chuyện với H, Th nhờ H liên lạc rủ Ng xuống thị trấn Lang Chánh để Th gặp, H đồng ý.

Chiều ngày 22/4/2017, Th gọi điện cho H thì biết Ng đang ở làng Phổng, xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, Th định vào gặp Ng nhưng H nói để tối ra quán điện tử rồi gặp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Th bảo Tr đi tìm Ng, sau khi phát hiện Ng đang ngồi chơi điện tử tại quán “Nét 8” của gia đình anh Lê Văn Ch tại bản T X, thị trấn LC, huyện LC, Tr về báo lại cho Th biết. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WASE S, Biển kiểm soát 36B4-313.55 chở Th đến quán “Nét 8”. Khi đến nơi Tr chỉ cho Th biết vị trí Ng đang ngồi, Th một mình đi vào quán còn Tr đứng ở ngoài chờ. Th vào quán đến chỗ Ng ngồi dùng tay lật mũ Ng đang đội trên đầu, kéo tai Ng đứng dậy và hỏi “*Mày có nhớ tao không?*”, Ng nhận ra Th nên không nói gì. Th nói với Ng “*Mày đi về với tao*” rồi sử dụng tay túm áo kéo Ng ra ngoài. Khi ra đến bên ngoài quán chỗ Tr đang chờ, Th nói với Ng “*Lên xe*”, sau đó nói với Tr “*Đi về*”, Tr điều khiển xe mô tô chở Ng và Th về nhà Th. Quá trình đưa Ng từ quán “Nét 8” về nhà Th, Ng ngồi giữa còn Th ngồi phía sau để đề phòng Ng bỏ trốn.

Khi về đến nhà Th, Th hỏi Ng “*Xe máy mày cầm cho tao là của ai? Mày lừa tao à?*”, Ng nói “*Nếu không nói xe của mẹ cháu bác không cho cầm*”. Th yêu cầu Ng trả lại tiền đã cầm cố xe cho Th nhưng Ng nói đã chi tiêu hết. Th yêu cầu Ng gọi điện về gia đình để gia đình Ng xuống trả tiền cho Th, nhưng Ng nói không có số điện thoại của bố mẹ nên Th đã dùng tay tát hai cái vào mặt Ng. Ng xin Th cho về nhà kiếm tiền trả cho Th nhưng Th không đồng ý và nói “*Mày phải ở đây, mai tao cho người lên nhà gặp bố mẹ mày, để bố mẹ mày xuống trả tiền cho tao rồi mày muốn đi đâu thì đi*”, sau đó Th ngồi uống nước, xem tivi ở phòng khách, còn Ng xin phép Th vào mạng Internet trên máy tính để bàn để tìm số điện thoại của gia đình, Th đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Phạm Văn H và Lương Thanh T (bạn của Ng) đến nhà Th để đưa cho Ng chiếc mũ mà Ng để quên ở quán “Nét 8”, khoảng 5 đến 10 phút sau thì H và T ra về. Th yêu cầu Ng lên gác xếp ngủ với Tr, sau đó Th nói với Tr “*Mày để ý nó không cho nó đi đâu, muốn đi đâu phải hỏi ý kiến của tao*”, Tr đồng ý. Rạng sáng ngày 23/4/2017, khi Ng dậy đi vệ sinh, Tr cũng đi theo vừa đi vệ sinh vừa để trông

chừng không cho Ng bỏ trốn.

Sáng ngày 23/4/2017, Th nhờ Tr và Lê Phi H ở thôn P, xã QH, huyện LC đi lên thôn Đ, xã LX, huyện BT gặp bố mẹ Ng để thông báo việc Ng đang bị giữ tại nhà Th và yêu cầu bố mẹ Ng mang tiền xuống trả cho Th. Đến khoảng 9 giờ ngày 24/4/2017, Th bảo Tr gọi điện cho bố mẹ Ng, do mẹ của Ng là chị Hoàng Thị Th nói vì bận làm việc với Công an huyện Bá Thước chưa xuống được nên Th nói *“Xuống nhanh nhanh mà đưa nó về chứ để đây ai nuôi mãi được? Nếu không xuống thì tôi trói nó mang lên Công an”*. Sau đó, Th gọi Ng ra chỗ hè nhà gia đình mình và lấy đoạn dây kim loại trói hai tay Ng ra phía sau và buộc vào máy bơm hơi để trên vỉa hè. Cùng lúc này mẹ của Tr là chị Lương Thị L ở bản T, xã LP, huyện LC xuống nhà Th chơi nên Ng nhờ điện thoại của chị Lưng gọi cho mẹ mình và nhắn chị Th xuống trả tiền cho Th để Ng được thả về. Chị Th đã gọi điện cho Th và nói là đang xuống Lang Chánh và xin Th đừng mang Ng đến Công an, khi nghe chị Th nói vậy, Th bảo Tr ra cởi trói cho Ng. Sau đó chị Th đã gọi điện báo Công an huyện Lang Chánh việc Th bắt giữ con trai mình là Phạm Văn Ng. Tại cơ quan điều tra, Th và Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WASE S, màu sơn đen - vàng - trắng, BKS: 36B4-313.55, số khung: 5273DY077035, số máy: JC52E1376329, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng là phương tiện Th sử dụng để đưa Ng từ quán “Nét 8” về nhà mình. Hiện đang lưu giữ tại khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/9/2017.

- Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tiến hành truy tìm 01 đoạn dây kim loại mà Th sử dụng để trói tay Ng nhưng không tìm thấy.

Đối với hành vi của Phạm Văn Ng mượn xe mô tô của anh H trú tại Ban Công, huyện Bá Thước đến cầm cố cho Ngô Huy Th vào ngày 18/4/2017. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bá Thước đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Hành vi Th nhận cầm cố chiếc xe mô tô của anh Ng đã bị Công an huyện Bá Thước xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định xử lý hành chính số 76/QĐ-XPHC ngày 31/5/2017.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, BKS 36B4-313.55 vật chứng của vụ án là tài sản của chị Hà Thị V; trú tại thôn X, xã HH, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Vào tháng 5/2016, tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa chị V đã cho chị gái là Hà Thị L (tên gọi khác là T); trú tại: Khu X, thị trấn QS, huyện QS mượn để đi lại. Chị L đã cùng bạn trai là Ngân Quốc C; trú tại: Thôn TB, xã TP, huyện LC mang chiếc xe trên đến cầm cố cho Ngô Huy Th để vay tiền. Xác định vụ việc xảy ra trên địa bàn thành phố Thanh Hóa nên Công an huyện Lang Chánh đã có văn bản thông báo đến Công an thành phố Thanh Hóa và hướng dẫn chị V đến trình báo tại Công an thành phố Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Mặt khác, hiện nay Hà Thị L và Ngân Quốc C đã đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách hành vi mượn xe rồi mang cầm cố của L và hành vi cầm cố xe giữa C, L và Th để xử lý bằng vụ việc khác.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CTr-KSĐT-TA ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố Ngô Huy Th về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và truy tố Lương Văn Tr về tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Huy Th phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, Lương Văn Tr phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”; áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với cả hai bị cáo, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS đối với bị cáo Ngô Huy Th; điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 31 BLHS đối với bị cáo Tr; xử phạt bị cáo Ngô Huy Th mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù; bị cáo Lương Văn Tr mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WASE S, BKS 36B4-313.55 cho chị Hà Thị V; bị cáo Ngô Huy Th phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tr; không đồng ý với ý kiến của người bào chữa đối với đề nghị cho bị cáo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS với lý do bị cáo đã học hết lớp 8/12 và đã tham gia lao động ngoài xã hội nên không còn lạc hậu.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Tr phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”; áp dụng khoản 1 Điều 123, các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 31 BLHS. Xử phạt Lương Văn Tr từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo Ngô Huy Th và Lương Văn Tr thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người tốt.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WASE S, BKS 36B4-313.55; không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi mượn xe không trả của Hà Thị L.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa đủ cơ sở để kết luận: Do công an huyện Bá Thước thu mất chiếc xe mô tô mà anh Phạm Văn Ng đã cầm cố cho Ngô Huy Th để vay tiền, với mục đích bắt giữ anh Ng để đòi lại số tiền Th đã cho anh Ng vay nên khoảng 19 giờ, ngày 22/4/2017, tại quán “Nét 8” ở Bản Trãi 1, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, Ngô Huy Th đã bắt anh Phạm Văn Ng đưa về nhà mình ở tổ X, phố Y, thị trấn LC, huyện LC để đòi tiền nợ. Do anh Ng không có tiền trả nên Th cùng với Lương Văn Tr quản lý, giám sát, giữ anh Ng tại nhà Th từ đêm 22/4/2017 đến khoảng 9 giờ ngày 24/4/2017 anh Ng mới được giải thoát. Hành vi của Ngô Huy Th đã phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”; hành vi của Lương Văn Tr đã phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo Ngô Huy Th về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”; bị cáo Lương Văn Tr về tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể của người khác trái pháp luật là một trong các quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Sau khi Ngô Huy Th đã thực hiện hành vi bắt Phạm Văn Ng về nhà mình, Th đã cùng với Tr thực hiện hành vi giữ Ng tại nhà Th. Như vậy, Ngô Huy Th độc lập thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật, Ngô Huy Th và Lương Văn Tr cùng thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt và biện pháp giáo dục cải tạo tương xứng, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Ngô Huy Th vừa là người khởi sự vừa là người thực hiện cả hai hành vi bắt và giữ người trái pháp luật nên có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò và mức độ phạm tội bị cáo gây ra. Bị cáo Lương Văn Tr là người thực hành, thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật, nhưng ở mức độ nhất định nên có vai trò thứ hai và thấp hơn bị cáo Th nên xem áp dụng mức hình phạt thấp nhằm răn đe và giáo dục bị cáo.

Song Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; trong thời gian giữ anh Ng tại nhà Th, anh Ng vẫn được ăn, uống, ngủ nghỉ đầy đủ, không bị ngược đãi và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; nguyên nhân

dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo một phần do lỗi của người bị hại. Đối với bị cáo Lương Văn Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo Tr là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, nhận thức pháp luật hạn chế. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; riêng bị cáo Tr được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét về nhân thân:

- Bị cáo Ngô Huy Th, mặc dù được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, cần áp dụng Điều 33 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

- Bị cáo Lương Văn Tr có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 BLHS cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo chưa có việc làm và thu nhập ổn định; bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước.

Vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, BKS 36B4-313.55, số khung 5273DY077035, số máy JC52E1376329, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT đã xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hà Thị V, chị V không có lỗi đối với việc Th sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị V là phù hợp.

Đối với việc chị V cho chị Hà Thị L mượn xe máy nhưng chị L không trả lại, sự việc xảy ra trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh đã có văn bản thông báo sự việc đến Công an thành phố Thanh Hóa nhưng đến nay Công an thành phố Thanh Hóa không thụ lý vụ việc; chị V cũng không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc chị L mượn xe. Mặt khác, theo lời khai của Ngô Huy Th thì chị Hà Thị L và bạn trai là Ngân Quốc C đã cầm cố chiếc xe cho Th để vay tiền, nhưng hiện nay chị L và anh C đã đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh đã tách sự việc trên để giải quyết bằng vụ việc khác; Ngô Huy Th cũng không có yêu cầu gì đối với việc cầm cố xe của L và C nên không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo Ngô Huy Th là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Lương Văn Tr là người bị kết án nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, xét miễn toàn bộ án

phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS đối với cả hai bị cáo Ngô Huy Th và Lương Văn Tr; áp dụng Điều 33 của BLHS đối với bị cáo Th; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 31 của BLHS đối với bị cáo Lương Văn Tr.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Huy Th phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”; bị cáo Lương Văn Tr phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Huy Th 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Tr 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lương Văn Tr cho UBND xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lương Văn Tr.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS. Trả lại cho chị Hà Thị V chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, BKS 36B4-313.55, số khung 5273DY077035, số máy JC52E1376329, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/9/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Ngô Huy Th phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Tr.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự vắng mặt;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám